

### 3. Hạch toán trả lãi theo phương pháp dự chi:

- Định kỳ, tổ chức tính dụng tính số lãi phải trả trong kỳ và hạch toán:

Nợ TK trả lãi thích hợp (trả lãi tiền gửi, trả lãi tiền vay,...)	Số lãi phải trả trong kỳ
Có TK tiền lãi cộng dồn dự trả thích hợp (tiền lãi cộng dồn dự trả trên tiền gửi, tiền lãi cộng dồn dự trả trên tiền vay,...)	

- Đến hạn trả lãi, khi đã chi trả cho người hưởng lãi, hạch toán:

Nợ TK tiền lãi cộng dồn dự trả thích hợp	Số lãi đã chi trả cho khách hàng
Có TK thích hợp (tiền mặt, tiền gửi của khách hàng,...)	

4. Trường hợp số lãi phải trả đã hạch toán chi phí nhưng không còn phải chi trả nữa hoặc được miễn lãi, giảm lãi theo quy định, tổ chức tính dụng xử lý hạch toán:

Nợ TK tiền lãi cộng dồn dự trả thích hợp (tiền lãi cộng dồn dự trả trên tiền gửi, tiền lãi cộng dồn dự trả trên tiền vay,...)	Số lãi không phải trả
Có TK trả lãi thích hợp	

### Chương III

#### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 15.** Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

Phó Thống đốc

NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG

**QUYẾT ĐỊNH số 653/2001/QĐ-NHNN**  
ngày 17/5/2001 về việc ban hành Quy chế Tổ chức thực hiện những nhiệm vụ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước.

#### THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 86/1999/NĐ-CP ngày 30/8/1999 của Chính phủ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức thực hiện những nhiệm vụ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định sau đây của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước: Quyết định số 208/QĐ-NH7 ngày 26/7/1995 ban hành quy định về quản lý Quỹ ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước; Quyết định số 216/QĐ-NH7 ngày 07/8/1995 ban hành Quy chế Quản lý và điều hành Quỹ vàng của Ngân hàng Nhà nước; và các quy định liên quan đến việc quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước (Quỹ dự trữ ngoại hối và Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng) trong Quy chế Quản lý ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước ở nước

ngoài ban hành kèm theo Quyết định số 373/1999/QĐ-NHNN13 ngày 20/10/1999.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Giám đốc Sở Giao dịch, Vụ trưởng Vụ Kế toán tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

LÊ ĐỨC THÚY

## QUY CHẾ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHỮNG NHIỆM VỤ VỀ QUẢN LÝ DỰ TRỮ NGOẠI HỐI NHÀ NƯỚC

(ban hành kèm theo Quyết định số 653/2001/QĐ-NHNN ngày 17/5/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định:

1. Nhiệm vụ của Ban điều hành quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước (dưới đây gọi là Ban điều hành), nhiệm vụ của các Vụ chức năng có liên quan và Sở Giao dịch tại Ngân hàng Nhà nước trong việc tổ chức thực hiện những nhiệm vụ của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước được quy định tại Nghị định số 86/1999/NĐ-CP ngày 30/8/1999 của Chính phủ;

2. Một số nội dung cụ thể của Nghị định số

86/1999/NĐ-CP ngày 30/8/1999 của Chính phủ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước.

**Điều 2.** Nguyên tắc quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước:

1. Bảo đảm an toàn dự trữ ngoại hối nhà nước theo nguyên tắc hoặc hiện kim, hạch toán theo năm tài chính;

2. Bảo đảm tính thanh khoản cao để sẵn sàng đáp ứng các nhu cầu ngoại hối khi cần thiết;

3. Sinh lời thông qua các nghiệp vụ đầu tư.

**Điều 3.** Quỹ dự trữ ngoại hối, Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng.

Dự trữ ngoại hối nhà nước được lập thành hai Quỹ: Quỹ dự trữ ngoại hối và Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng.

1. Quỹ dự trữ ngoại hối được sử dụng để đảm bảo khả năng thanh toán quốc tế, điều hòa nguồn ngoại hối với Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng khi cần thiết, thực hiện các nghiệp vụ đầu tư; tạm ứng cho ngân sách nhà nước để đáp ứng các nhu cầu ngoại hối đột xuất cấp bách của Nhà nước, theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng được sử dụng để can thiệp thị trường ngoại tệ và thị trường vàng trong nước nhằm ổn định tỷ giá và giá vàng theo mục tiêu của chính sách tiền tệ, điều hòa nguồn ngoại hối với Quỹ dự trữ ngoại hối khi cần thiết và thực hiện các nghiệp vụ đầu tư ngắn hạn.

**Điều 4.** Xây dựng, phê duyệt mức dự trữ ngoại hối nhà nước hàng năm.

Việc xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mức dự trữ ngoại hối nhà nước dự kiến hàng năm được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Căn cứ xây dựng mức dự trữ ngoại hối nhà nước dự kiến hàng năm:

a) Tình hình thực hiện cán cân thanh toán và dự kiến cho năm kế hoạch;

b) Mục tiêu chính sách tiền tệ năm kế hoạch;

c) Mức dự trữ ngoại hối nhà nước tối thiểu cần thiết để đảm bảo an toàn thanh toán quốc tế theo thông lệ quốc tế;

d) Dự báo tỷ giá và giá vàng trong nước năm kế hoạch và số ngoại hối cần thiết để can thiệp thị trường ngoại hối trong nước.

2. Vụ Quản lý ngoại hối chủ trì, phối hợp với Vụ Chính sách tiền tệ dự kiến mức dự trữ ngoại hối nhà nước cho năm kế hoạch trình Thống đốc theo quy trình nêu tại khoản 1 Điều 19 Quy chế này để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

## Chương II

### QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ DỰ TRỮ NGOẠI HỐI NHÀ NƯỚC

**Điều 5.** Nghiệp vụ đầu tư dự trữ ngoại hối nhà nước.

1. Dự trữ ngoại hối nhà nước được đầu tư thông qua các nghiệp vụ:

a) Gửi ngoại tệ và vàng ở trong và ngoài nước;

b) Mua, bán ngoại tệ và vàng ở nước ngoài;

c) Mua, bán hối phiếu, giấy nhận nợ, chứng khoán nợ bằng ngoại tệ do Chính phủ các nước, ngân hàng nước ngoài, tổ chức tiền tệ hoặc ngân hàng quốc tế phát hành hoặc bảo lãnh.

2. Các nghiệp vụ đầu tư khác ngoài các nghiệp vụ nêu tại khoản 1 Điều này do Sở Giao dịch đề xuất và trình Thống đốc phê duyệt theo quy trình nêu tại khoản 1 Điều 19 Quy chế này để trình Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 6.** Xây dựng tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư dự trữ ngoại hối nhà nước.

1. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi cần thiết, Vụ Quản lý ngoại hối chủ trì, phối hợp với Sở Giao dịch đánh giá lại tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư dự trữ ngoại hối nhà nước của kỳ trước, xây dựng tiêu chuẩn và hạn mức mới và trình Thống đốc quyết định theo quy trình nêu tại khoản 1 Điều 19 Quy chế này những nội dung sau đây:

a) Tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức đối tác để đầu tư dự trữ ngoại hối nhà nước;

b) Hạn mức ngoại tệ và vàng để đầu tư tại một tổ chức đối tác;

c) Tiêu chuẩn lựa chọn hối phiếu, giấy nhận nợ, chứng khoán nợ bằng ngoại tệ để đầu tư dự trữ ngoại hối nhà nước;

d) Tỷ lệ đầu tư vào hối phiếu, giấy nhận nợ, chứng khoán nợ bằng ngoại tệ trên tổng dự trữ ngoại hối nhà nước.

2. Trưởng Ban điều hành chỉ đạo các Vụ chức năng có liên quan và Sở Giao dịch tổ chức thực hiện tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư dự trữ ngoại hối nhà nước, theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 7.** Xây dựng phương án, quyết định, thực hiện đầu tư dự trữ ngoại hối nhà nước.

1. Phương án đầu tư dự trữ ngoại hối nhà nước được xây dựng trên cơ sở:

a) Cơ cấu Quỹ dự trữ ngoại hối và cơ cấu Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng đã được quyết định;

b) Tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức đối tác để đầu tư; hạn mức đầu tư tại một tổ chức đối tác; tiêu chuẩn lựa chọn hối phiếu, giấy nhận nợ, chứng khoán nợ bằng ngoại tệ để đầu tư dự trữ ngoại hối nhà nước; tỷ lệ đầu tư vào hối phiếu, giấy nhận nợ, chứng khoán nợ bằng ngoại tệ trên tổng dự trữ ngoại hối nhà nước đã được Thống đốc quyết định.

2. Định kỳ 3 tháng 1 lần hoặc khi cần thiết, Sở

Giao dịch chịu trách nhiệm xây dựng phương án đầu tư dự trữ ngoại hối nhà nước trên cơ sở nêu tại khoản 1 Điều này trình Trưởng ban điều hành quyết định.

### 3. Thẩm quyền quyết định đầu tư.

a) Giám đốc Sở Giao dịch được phép quyết định thực hiện các khoản đầu tư có giá trị tương đương dưới 20.000.000 USD (hai mươi triệu Đôla Mỹ);

b) Trưởng ban điều hành quyết định các khoản đầu tư có giá trị tương đương từ 20.000.000 USD (hai mươi triệu Đôla Mỹ) trở lên.

4. Sở Giao dịch chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các phương án đầu tư; theo dõi diễn biến hoạt động đầu tư để hàng tháng hoặc đột xuất khi thị trường có biến động báo cáo Thống đốc, Trưởng ban điều hành và đề xuất phương án đầu tư mới phù hợp.

5. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi cần thiết, Sở Giao dịch chịu trách nhiệm đánh giá tình hình thực hiện các tiêu chuẩn, hạn mức, tỷ lệ đầu tư đã nêu tại Điều 6 Quy chế này. Phối hợp với Vụ Quản lý ngoại hối xây dựng và điều chỉnh các tiêu chuẩn, hạn mức, tỷ lệ đầu tư cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo an toàn và hiệu quả trong quá trình đầu tư.

## Chương III

### QUẢN LÝ QUỸ DỰ TRỮ NGOẠI HỐI

**Điều 8.** Xây dựng, quyết định cơ cấu Quỹ dự trữ ngoại hối.

#### 1. Cơ sở xây dựng cơ cấu Quỹ dự trữ ngoại hối:

a) Tỷ trọng các loại ngoại tệ sử dụng trong thanh toán xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của Việt Nam;

b) Tỷ trọng các loại ngoại tệ sử dụng trong hoạt động vay trả nợ nước ngoài của Việt Nam;

c) Dự báo xu hướng biến động tỷ giá các loại ngoại tệ dự trữ, giá vàng trong và ngoài nước;

d) Xu hướng biến động tỷ trọng của một số loại ngoại tệ trong dự trữ quốc tế và thanh toán quốc tế của các nước trên thế giới.

2. Cơ cấu Quỹ dự trữ ngoại hối bao gồm: Tỷ lệ dự trữ bằng ngoại tệ và bằng vàng; loại ngoại tệ và tỷ lệ của các loại ngoại tệ, tỷ lệ của đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

3. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi cần thiết, Vụ Quản lý ngoại hối chủ trì, phối hợp với Sở Giao dịch để đánh giá cơ cấu dự trữ hiện có và xây dựng cơ cấu Quỹ dự trữ ngoại hối cho phù hợp với tình hình mới trình Thống đốc quyết định theo quy trình nêu tại khoản 1 Điều 19 Quy chế này.

4. Trong trường hợp có biến động trên thị trường ngoại hối trong và ngoài nước, Sở Giao dịch có nhiệm vụ báo cáo Trưởng ban điều hành có thông báo gửi Vụ Quản lý ngoại hối để xem xét, đề xuất phương án điều chỉnh cơ cấu Quỹ dự trữ ngoại hối trình Thống đốc quyết định theo quy trình nêu tại khoản 1 Điều 19 Quy chế này.

5. Thống đốc quyết định hoặc ủy quyền cho Trưởng ban điều hành quyết định cơ cấu Quỹ dự trữ ngoại hối trong từng thời kỳ.

### Điều 9. Nguyên tắc điều chuyển ngoại hối.

Việc điều chuyển ngoại hối từ Quỹ dự trữ ngoại hối sang Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Trong trường hợp số ngoại hối của Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng không đủ đáp ứng yêu cầu can thiệp, Vụ Quản lý ngoại hối đề xuất việc điều chuyển ngoại hối từ Quỹ dự trữ ngoại hối sang Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng và trình Thống đốc theo quy trình nêu tại khoản 1 Điều 19 Quy chế này để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Sở Giao dịch thực hiện việc điều chuyển ngoại hối từ Quỹ dự trữ ngoại hối sang Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 10.** Tạm ứng từ Quỹ dự trữ ngoại hối cho ngân sách nhà nước.

Việc tạm ứng từ Quỹ dự trữ ngoại hối cho ngân sách nhà nước, theo dõi và thu hồi tạm ứng được thực hiện như sau:

1. Vụ Quản lý ngoại hối dự thảo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc trích tạm ứng từ Quỹ dự trữ ngoại hối cho ngân sách nhà nước trình Thống đốc ký ban hành khi có đầy đủ các căn cứ pháp lý sau đây:

a) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc tạm ứng từ Quỹ dự trữ ngoại hối cho ngân sách nhà nước;

b) Công văn của Bộ Tài chính gửi Ngân hàng Nhà nước đề nghị tạm ứng cho ngân sách nhà nước.

2. Sở Giao dịch trích tạm ứng từ Quỹ dự trữ ngoại hối cho ngân sách nhà nước theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3. Sở Giao dịch hạch toán, theo dõi và thu hồi các khoản đã tạm ứng cho ngân sách nhà nước.

#### Chương IV

### QUẢN LÝ QUỸ BÌNH ỔN TỶ GIÁ VÀ GIÁ VÀNG

**Điều 11.** Xây dựng, quyết định cơ cấu Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng

1. Cơ sở để xây dựng cơ cấu Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng:

a) Dự báo biến động tỷ giá trong và ngoài nước của các loại ngoại tệ dự trữ;

b) Dự báo biến động giá vàng trong và ngoài nước;

c) Loại ngoại tệ sử dụng để can thiệp.

2. Nội dung của cơ cấu Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng bao gồm: Tỷ lệ dự trữ bằng ngoại tệ và bằng vàng, tỷ lệ vàng vật chất cất trữ trong nước và gửi ở nước ngoài, loại ngoại tệ và tỷ lệ của các loại ngoại tệ, tỷ lệ gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn (dưới 1 năm).

3. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi cần thiết, Vụ Quản lý ngoại hối xây dựng cơ cấu Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng trình Trưởng ban điều hành quyết định.

**Điều 12.** Xuất, nhập khẩu vàng tiêu chuẩn quốc tế.

1. Căn cứ vào nhu cầu can thiệp thị trường vàng trong nước, yêu cầu an ninh quốc gia, cơ cấu Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng, Vụ Quản lý ngoại hối xác định khối lượng vàng tiêu chuẩn quốc tế cần xuất, nhập khẩu trình Thống đốc quyết định theo quy trình nêu tại khoản 1 Điều 19 Quy chế này.

2. Sở Giao dịch thực hiện việc xuất, nhập khẩu vàng theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và báo cáo tình hình thực hiện với Thống đốc đồng gửi Trưởng ban và các thành viên Ban điều hành.

**Điều 13.** Xây dựng, thực hiện phương án can thiệp thị trường ngoại hối.

1. Ngân hàng Nhà nước thực hiện can thiệp thị trường ngoại hối trong nước thông qua các nghiệp vụ:

a) Mua ngoại hối bằng Đồng Việt Nam;

b) Bán ngoại hối thu Đồng Việt Nam.

2. Căn cứ biến động tỷ giá và giá vàng trong nước, mục tiêu của chính sách tiền tệ, chính sách

tỷ giá từng thời kỳ, Vụ Quản lý ngoại hối đề xuất phương án can thiệp mua hoặc bán ngoại hối trình Trưởng ban điều hành.

3. Nội dung của phương án can thiệp mua hoặc bán ngoại hối gồm: Thời điểm can thiệp, loại ngoại tệ can thiệp, tỷ giá hoặc giá vàng can thiệp, số lượng ngoại tệ hoặc vàng can thiệp, hình thức can thiệp (spot, swap, forward và các hình thức giao dịch ngoại hối khác) và đối tác thực hiện can thiệp.

4. Trưởng ban điều hành thông qua phương án can thiệp để trình Thống đốc phê duyệt.

5. Sở Giao dịch thực hiện phương án can thiệp và báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Trưởng ban điều hành.

6. Khi có biến động trên thị trường ngoại hối trong và ngoài nước, Sở Giao dịch thông báo kịp thời với Trưởng ban điều hành đồng gửi Vụ Quản lý ngoại hối tình hình cung cầu ngoại tệ hoặc vàng, diễn biến hoạt động trên thị trường để làm căn cứ điều hành và đề xuất phương án can thiệp kịp thời.

**Điều 14.** Vận hành thị trường ngoại tệ liên ngân hàng.

1. Sở Giao dịch có trách nhiệm vận hành thị trường ngoại tệ liên ngân hàng; theo dõi các diễn biến về tỷ giá và quan hệ cung cầu trên thị trường để đề xuất việc mua bán ngoại tệ hàng ngày của Ngân hàng Nhà nước trình Trưởng ban điều hành quyết định.

2. Sở Giao dịch có trách nhiệm thông báo cho Vụ Quản lý ngoại hối doanh số ngoại tệ đã mua hoặc đã bán của Ngân hàng Nhà nước hàng ngày trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng để Vụ Quản lý ngoại hối soạn thảo báo cáo trình Thống đốc ký trình Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 15.** Điều chuyển ngoại hối từ Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng sang Quỹ dự trữ ngoại hối.

Muộn nhất là ngày 10 của tháng đầu mỗi quý, khi Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng vượt quá hạn mức của Quỹ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Sở Giao dịch đề xuất việc điều chuyển phần dự trữ ngoại hối vượt mức sang Quỹ dự trữ ngoại hối và thực hiện việc điều chuyển ngoại hối sau khi được Trưởng ban điều hành phê duyệt.

### Chương V

## THẨM QUYỀN QUẢN LÝ DỰ TRỮ NGOẠI HỐI NHÀ NƯỚC

**Điều 16.** Nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

1. Mức dự trữ ngoại hối nhà nước dự kiến hàng năm do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trình;

2. Hạn mức ngoại hối của Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng;

3. Điều chuyển từ Quỹ dự trữ ngoại hối sang Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

4. Tạm ứng từ Quỹ dự trữ ngoại hối cho ngân sách nhà nước để đáp ứng các nhu cầu đột xuất cấp bách của Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Tài chính trình;

5. Các hình thức, nghiệp vụ đầu tư dự trữ ngoại hối mới.

**Điều 17.** Nội dung thuộc thẩm quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

1. Ban hành Quyết định thực hiện việc trích tạm ứng từ Quỹ dự trữ ngoại hối cho ngân sách nhà nước theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

2. Quyết định việc xuất, nhập khẩu vàng tiêu chuẩn quốc tế thuộc dự trữ ngoại hối nhà nước;

3. Quyết định phương án can thiệp thị trường ngoại hối trong nước;

4. Quyết định cơ cấu của Quỹ dự trữ ngoại hối;

5. Quyết định tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư dự trữ ngoại hối nhà nước;

6. Duyệt và ký trình các cấp có thẩm quyền các báo cáo nêu tại khoản 2 Điều 21 Quy chế này.

**Điều 18.** Nội dung thuộc thẩm quyền của Trưởng ban điều hành.

1. Quyết định cơ cấu của Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng;

2. Quyết định cơ cấu của Quỹ dự trữ ngoại hối trong từng thời kỳ theo ủy quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

3. Quyết định phương án đầu tư, các khoản đầu tư có giá trị tương đương từ 20.000.000 USD (Hai mươi triệu Đôla Mỹ) trở lên;

4. Quyết định việc mua bán ngoại tệ hàng ngày của Ngân hàng Nhà nước trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng như quy định tại Điều 14 Quy chế này;

5. Chỉ đạo các Vụ chức năng có liên quan và Sở Giao dịch tổ chức thực hiện tiêu chuẩn, hạn mức đầu tư dự trữ ngoại hối nhà nước theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

6. Quyết định điều chuyển ngoại hối từ Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng sang Quỹ dự trữ ngoại hối trong trường hợp mức ngoại hối của Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng vượt hạn mức đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định.

**Điều 19.** Quyết định về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước.

1. Đối với những nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt hoặc quyết định của Thống đốc:

Các Vụ chức năng có liên quan và Sở Giao dịch

chuẩn bị nội dung theo nhiệm vụ được giao theo quy định trong Quy chế này thông qua Ban điều hành để trình Thống đốc phê duyệt hoặc quyết định.

2. Đối với những nội dung thuộc thẩm quyền của Trưởng ban điều hành:

Các Vụ chức năng có liên quan và Sở Giao dịch chuẩn bị nội dung theo nhiệm vụ được giao trình Trưởng ban điều hành quyết định.

## Chương VI

### CHẾ ĐỘ CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ BÁO CÁO

**Điều 20.** Cung cấp thông tin.

Việc cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước được thực hiện như sau:

1. Vụ Chính sách tiền tệ cung cấp cho Vụ Quản lý ngoại hối:

a) Muộn nhất ngày 25 tháng cuối mỗi quý: Số liệu ước tính về thực hiện cán cân thanh toán trong quý và dự kiến cho quý tiếp theo;

b) Muộn nhất vào ngày làm việc cuối cùng của tháng đầu mỗi quý: Số liệu và tình hình thực hiện cán cân thanh toán thực tế của quý trước, số liệu tiền tệ toàn ngành và của Ngân hàng Nhà nước của quý trước;

c) Muộn nhất ngày 20 tháng 11 hàng năm: Số liệu ước tính về thực hiện cán cân thanh toán trong năm và dự kiến cho năm kế hoạch;

d) Muộn nhất ngày 10 tháng 2 hàng năm: Số liệu và tình hình thực hiện cán cân thanh toán thực tế của năm trước, số liệu tiền tệ toàn ngành và của Ngân hàng Nhà nước của năm trước.

2. Sở Giao dịch cung cấp cho Vụ Quản lý ngoại hối, Vụ Chính sách tiền tệ và Vụ Tổng kiểm soát:

a) Muộn nhất ngày 5 hàng tháng: Số liệu về Quỹ dự trữ ngoại hối và Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng của tháng trước;

b) Hàng ngày, cung cấp cho Vụ Quản lý ngoại hối số liệu về tình hình hoạt động trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng của ngày hôm trước và đánh giá cung - cầu ngoại tệ trên thị trường.

3. Muộn nhất vào ngày 20 tháng đầu mỗi quý hoặc khi cần thiết, Sở Giao dịch cung cấp cho Vụ Quản lý ngoại hối tài liệu đánh giá xếp hạng các ngân hàng đại lý quý trước bao gồm: Tài liệu đánh giá của Sở Giao dịch (căn cứ theo tiêu chuẩn đánh giá của các công ty xếp hạng tín dụng quốc tế như: Moody's Investors, Standard and Poor's hoặc International Bank Credit Agency + IBCA) và tài liệu của các tổ chức xếp hạng quốc tế nêu trên.

4. Vụ Quản lý ngoại hối và Sở Giao dịch cung cấp cho Vụ Tổng kiểm soát các thông tin cần thiết về dự trữ ngoại hối nhà nước theo yêu cầu về kiểm soát nội bộ.

#### **Điều 21. Chế độ báo cáo.**

1. Vụ Quản lý ngoại hối báo cáo Thống đốc và Trưởng ban điều hành về tình hình quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước hàng tháng, quý, năm và dự kiến cho năm kế hoạch (đồng gửi Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tổng kiểm soát) theo thời hạn sau:

a) Muộn nhất ngày 10 tháng sau đối với báo cáo tháng;

b) Muộn nhất ngày 15 tháng đầu quý sau đối với báo cáo quý;

c) Muộn nhất ngày 25 tháng 1 của năm sau đối với báo cáo năm.

2. Hàng năm hoặc khi cần thiết, Vụ Quản lý ngoại hối chủ trì, phối hợp với Vụ Chính sách tiền tệ, Sở Giao dịch, Vụ Kế toán tài chính xây dựng và trình Thống đốc phê duyệt trình các cấp có

thẩm quyền theo quy trình tại khoản 1 Điều 19 Quy chế này các báo cáo sau:

a) "Báo cáo tình hình thực hiện việc quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước; tình hình thực tế sử dụng dự trữ ngoại hối nhà nước" trình Thủ tướng Chính phủ (đồng gửi Bộ Tài chính);

b) "Báo cáo tình hình biến động dự trữ ngoại hối nhà nước" trình Chính phủ và Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Muộn nhất ngày 15 tháng 2 hàng năm hoặc khi có yêu cầu, Ngân hàng Nhà nước phải trình Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Thường vụ Quốc hội các báo cáo nêu tại khoản 2 Điều này.

### *Chương VII*

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 22. Ban điều hành quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước.**

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thành lập Ban điều hành quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước gồm 5 thành viên: 1 Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước làm Trưởng ban, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Giám đốc Sở Giao dịch và 1 Thư ký Ban.

2. Ban điều hành có chức năng:

a) Tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về các nội dung quy định tại Điều 16, Điều 17 Quy chế này;

b) Điều hành việc thực hiện các nhiệm vụ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3. Nhiệm vụ và quy chế hoạt động của Ban điều hành do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định.



**Điều 23.** Trách nhiệm của các Vụ và Sở Giao dịch:

1. Vụ Chính sách tiền tệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Thống đốc lượng tiền cung ứng từng thời kỳ cho mục tiêu tăng dự trữ ngoại hối nhà nước.

2. Vụ Kế toán tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc hạch toán kế toán dự trữ ngoại hối nhà nước theo hai quỹ trình Thống đốc quyết định.

3. Sở Giao dịch chịu trách nhiệm:

a) Xây dựng các nguyên tắc quản lý nội bộ để tổ chức thực hiện quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước theo các quy định tại Quy chế này;

b) Tổ chức thực hiện việc hạch toán các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến dự trữ ngoại hối nhà nước theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

4. Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo chủ trì, phối hợp với Vụ Quản lý ngoại hối dự thảo Quyết định thành lập Ban điều hành dự trữ ngoại hối nhà nước và Quy chế hoạt động của Ban điều hành trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành.

5. Vụ Tổng kiểm soát chịu trách nhiệm định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra việc thực hiện quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước của các Vụ, Sở Giao dịch theo các nhiệm vụ được giao và việc chấp hành các quy định tại Nghị định số 86/1999/NĐ-CP ngày 30/8/1999 của Chính phủ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước và tại Quy chế này.

**Điều 24.** Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

LÊ ĐỨC THÚY

## **THÔNG TƯ số 04/2001/TT-NHNN ngày 18/5/2001 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh.**

Thực hiện Điều 125 Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn cụ thể về quản lý ngoại hối đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh như sau:

### **I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

1. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức được phép hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam bao gồm:

1.1. Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài (sau đây gọi là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài);

1.2. Bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh (sau đây gọi là Bên hợp doanh nước ngoài).

Cá nhân nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, dự án Hợp đồng hợp tác kinh doanh có ngoại hối và hoạt động ngoại hối phải thực hiện theo các quy định tại Mục II Chương I và Chương III Phần thứ Hai Thông tư số 01/1999/TT-NHNN7 ngày 16/4/1999 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Nghị định số 63/1998/NĐ-CP ngày 17/8/1998 của Chính phủ về quản lý ngoại hối.

2. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Bên hợp doanh nước ngoài khi thực hiện các giao dịch có liên quan đến ngoại hối, gồm: Mở và sử dụng